

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/DS-PT**

Ngày 21/4/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Hà Viết Toàn

Các Thẩm phán :

1. Ông Nguyễn Hành .

2. Bà Dương Thị Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum:* Bà Chu Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, vụ án thụ lý số 02/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 10-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2025/QĐXX-PT ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị D, sinh năm 1985 và anh Lê Hoàng G, sinh năm 1981. (Chị D có mặt, anh G vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2023, các bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 07/6/2019, anh có cho vợ chồng chị Dương Thị D và anh Lê Hoàng G vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), vay không thời hạn và có thỏa thuận lãi suất là

1,5%/tháng. Trong thời gian vay tiền thì chị [D](#) và anh [G](#) đã trả được cho anh [H](#) 60.000.000 đồng tiền lãi; cụ thể: ngày 09/02/2021 trả 5.000.000 đồng, ngày 20/05/2021 trả 10.000.000 đồng, ngày 29/12/2022 trả 15.000.000 đồng và tháng 5 năm 2023 trả 30.000.000 đồng. Riêng tiền gốc chưa trả, từ cuối năm 2023 đến nay anh [H](#) đã nhiều lần yêu cầu chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) trả nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng nhưng chị [D](#) và anh [G](#) không trả được nợ mà hứa hẹn nhiều lần.

Tổng số tiền gốc và lãi mà chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) nợ anh [H](#) tính đến ngày 10/02/2025 là 202.000.000 đồng. Trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 102.000.000 đồng ($100.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 68 \text{ tháng} = 102.000.000 \text{ đồng}$). Chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) đã trả được cho anh [H](#) 60.000.000 đồng tiền lãi nên còn nợ lại số tiền tổng cộng là 142.000.000 đồng.

Nay anh [H](#) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) trả cho tôi số tiền gốc, lãi còn nợ là 142.000.000 đồng. Trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 42.000.000 đồng.

Bị đơn Chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) trình bày: TAND huyện Đắk Hà đã thông báo, tổng đạt trực tiếp hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) nhưng không có ý kiến trả lời và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 10-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của nguyên đơn ông [Nguyễn Văn H](#) đối với bị đơn chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#).

Buộc chị [Dương Thị D](#) và anh [Lê Hoàng G](#) phải trả cho ông [Nguyễn Văn H](#) số tiền gốc và lãi còn nợ là 142.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu đồng*). Trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 42.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi chậm thực hiện nghĩa vụ và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

3.1- Ngày 25/02/2025, bị đơn chị [Dương Thị D](#) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3.2- Nguyên đơn ông [Nguyễn Văn H](#) không kháng cáo.

3.3- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

4.1- Các đương sự nguyên đơn anh [Nguyễn Văn H](#) và bị đơn chị [Dương Thị D](#) có văn bản thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó: Chị [Dương Thị D](#) trả cho anh [Nguyễn Văn H](#) số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Thời hạn trả số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) một lần vào ngày 30/6/2025. Về án phí: Chị [Dương Thị D](#) chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

4.2- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ Điều 234, Điều 300 BLTTDS, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng: công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, buộc chị [Dương Thị D](#) phải trả cho anh [Nguyễn Văn H](#) 100.000.000 đồng vào ngày 30/6/2025. Buộc chị [D](#) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị [Dương Thị D](#) được thực hiện đúng theo thủ tục và trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a,c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét tại phiên tòa phúc thẩm, chị [Dương Thị D](#) và anh [Nguyễn Văn H](#) lập biên bản đề ngày 21/4/2025 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án:

Chị [Dương Thị D](#) có trách nhiệm trả cho anh [Nguyễn Văn H](#) số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc còn nợ. Thời hạn chị [Dương Thị D](#) trả số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) một lần vào ngày 30/6/2025. Anh [Nguyễn Văn H](#) không yêu cầu chị [Dương Thị D](#) trả khoản tiền lãi và thống nhất để chị [Dương Thị D](#) chịu trách nhiệm cho khoản vay này mà không yêu cầu anh [Lê Hoàng G](#) trả.

Xét thấy: Văn bản thỏa thuận đề ngày 21/4/2025, giữa các đương sự: Nguyên đơn anh [Nguyễn Văn H](#) và bị đơn chị [Dương Thị V](#) là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2]. Án phí phúc thẩm: Chị [Dương Thị D](#) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 10-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

Chị [Dương Thị D](#) phải trả cho anh [Nguyễn Văn H](#) số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Thời hạn trả nợ một lần vào ngày 30/6/2025.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 01/7/2025 và nguyên đơn anh [Nguyễn Văn H](#) có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chị [Dương Thị D](#) chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

2.1- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc chị [Dương Thị D](#) phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh [Nguyễn Văn H](#) số tiền 3.287.500 (*Ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001433 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2.2- *Án phí dân sự phúc thẩm*:

Chị [Dương Thị D](#) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001476 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; chị [D](#) đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2024).

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Dương Thị Vân

Nguyễn Hành

Hà Viết Toàn

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đắk Hà;
- Cục THA dân sự huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Viết Toàn

Thi hành án dân sự [huyện Đ, tỉnh Kon Tum](#); chị [D](#) đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2024).

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Dương Thị Vân

Nguyễn Hành

Hà Viết Toàn